

Số: 1304/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 25 tháng 6 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật  
Công trình: Gia cố vị trí đặt Trạm kiểm tra tải trọng xe  
tại lý trình Km933+950, QL.14, tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Văn bản số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 41/TTr-SGTVT ngày 02/6/2015 (kèm theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình, Báo cáo thẩm định số 131/BCTĐ-SGTVT ngày 02/6/2015),

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Gia cố vị trí đặt Trạm kiểm tra tải trọng xe tại lý trình Km933+950, QL.14, tỉnh Bình Phước, nội dung cụ thể như sau:**

1. Tên công trình: Gia cố vị trí đặt Trạm kiểm tra tải trọng xe tại lý trình Km933+950, QL.14, tỉnh Bình Phước.



2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

3. Đại diện Chủ đầu tư: Ban QLDA vốn SNKT ngành Giao thông vận tải.

4. Tổ chức lập hồ sơ Báo cáo KTKT: Công ty TNHH TVKĐ Toàn Quốc.

5. Chủ nhiệm lập hồ sơ Báo cáo KTKT: Nguyễn Văn Răng.

6. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Hạn chế các phương tiện vận tải né Trạm kiểm tra tải trọng xe và Trạm thu phí BOT; kiểm soát tải trọng xe lưu thông trên tuyến QL.14 nhằm bảo vệ kết cấu hạ tầng công trình đường bộ.

7. Nội dung và quy mô đầu tư

7.1. Quy mô tiêu chuẩn

- Tải trọng thiết kế công trình: tải trọng trục xe 12T (thiết kế kết cấu mặt đường);

- Kết cấu mặt đường:

+ Láng nhựa 2 lớp, dày 2,5cm tiêu chuẩn 3,0kg/m<sup>2</sup> trên nền đá E  $\geq$  150Mpa (2 lớp: lớp dưới đá dăm chèn đất cấp phối tự nhiên dày 16cm, lớp trên đá 4x6 chèn đá dăm dày 14cm); nền đường đào lu lèn K  $\geq$  98;

+ Mặt sàn BTCT mác 250, dày 20cm, bố trí 02 lớp cốt thép trên lớp lót móng BT đá 4x6 mác 150 dày 10cm, nền cấp phối đá dăm dày 20cm; E  $\geq$  150Mpa; lớp nền CPSĐ dày 20cm; nền đường đào lu lèn K  $\geq$  98;

- Đắp đất lề đường dày 40cm, lu lèn K  $\geq$  98;

- Đào mương bảo đảm điều kiện thoát nước;

- Điều chỉnh, thay thế, bổ sung biển báo hiệu khu vực xây dựng;

- Mặt cắt ngang phạm vi gia cố:

+ Bề rộng mặt đường tại vị trí mở rộng bụng Bm=10m;

+ Bề rộng nền đường tại vị trí mở rộng bụng Bn=10,5m.

7.2. Phương án xây dựng

Nằm ngoài phạm vi xây dựng công trình BOT QL.14 đoạn Cầu 38 - Đồng Xoài, thực hiện việc vượt nối êm thuận, gia cố phần lề đường và xây dựng hệ thống thoát nước theo các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành đảm bảo kết cấu công trình kiểm tra tải trọng xe và công trình đường BOT tại vị trí đặt Trạm kiểm tra tải trọng xe.

8. Cấp công trình: phần gia cố láng nhựa theo đường cấp IV.

9. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng

9.1. Tiêu chuẩn khảo sát

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000;
- Quy trình đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96TCN430;
- Quy trình khảo sát và tính toán thủy văn 22TCN220-95;

9.2. Tiêu chuẩn thiết kế

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005;
- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN211-06;
- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng 22TCN223-95;
- Tiêu chuẩn thiết kế tính toán sàn BTCT: TCVN 5574-2012;

Và các quy trình hiện hành có liên quan....

9.3. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:

- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu công tác đất TCVN 4447-2012;
- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường ô tô TCVN 9436:2012;
- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu lớp kết cấu áo đường đá dăm nước TCVN9504:2012;

- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên TCVN 8857:2011;

- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN8859:2011;

- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu mặt đường láng nhựa nóng TCVN 8863: 2011;

Và các quy trình, quy phạm hiện hành khác có liên quan...

10. Tổng dự toán: 434.740.235 đồng

*(Bốn trăm ba mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng)*

Trong đó:

- |                         |             |      |
|-------------------------|-------------|------|
| - Chi phí xây dựng      | 353.760.752 | đồng |
| - Chi phí quản lý dự án | 7.264.959   | đồng |
| - Chi phí tư vấn        | 27.607.792  | đồng |
| - Chi phí khác          | 9.006.427   | đồng |
| - Chi Phí dự phòng      | 37.100.305  | đồng |

11. Nguồn kinh phí xây dựng công trình: từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ năm 2015 và nguồn vốn sự nghiệp giao thông đã bố trí dự toán trong năm 2015 của Sở Giao thông vận tải.



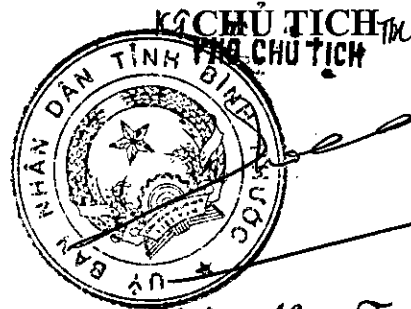
12. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2015.

**Điều 2.** Sở Giao thông vận tải là Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp tục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ đầu tư, Đại diện Chủ đầu tư, Tư vấn lập hồ sơ Báo cáo KTKT và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- CT, PCT;
- Như điều 3;
- LĐVP; P. KTN;
- Lưu: VT (T.10).



*Trần Ngọc Trai*